

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN C  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2020

Về việc “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trung Trực**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Võ Thành Hưng**.

2/ Ông **Phạm Thanh Thanh**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** -  
Cán bộ Tòa án nhân dân quận C.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C đưa ra xét xử  
sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 13  
tháng 7 năm 2020, về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 124/2020/QĐXXST-  
HNGĐ ngày 17/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2020/QĐST-HNGĐ  
ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Lê Thị Bích Đ**, sinh năm 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

\* Bi đơn: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực Y, phường B, quận C, Tp Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn bà Lê Thị Bích Đ trình bày và yêu cầu: Bà Đ và ông L tự  
nguyện chung sống vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân  
phường B, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 19/9/2014. Bà Đ và ông L có 04  
con chung tên: Nguyễn Thị Ngọc L, (giới tính: nữ) sinh ngày 07/8/2015; Nguyễn  
Tấn V, (giới tính: nam) sinh ngày 04/01/2018; Nguyễn Tấn H, (giới tính: nam)  
sinh ngày 04/01/2018; Nguyễn Tấn N, (giới tính: nam) sinh ngày 02/4/2019. Hiện  
tại cháu L, cháu N đang do bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu V, cháu H  
đang do ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chung sống hạnh phúc được vài năm thì bà Đ và ông L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống của hai người không hợp nhau, ông L không chăm lo vợ con. Bà Đ nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Bà Đ và ông L đã sống ly thân đến nay là 01 năm 08 tháng.

Nay, bà Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng với ông L không còn, bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích Đ xin được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc L, (giới tính: nữ) sinh ngày 07/8/2015 và cháu; Nguyễn Tấn N, (giới tính: nam) sinh ngày 02/4/2019. Yêu cầu ông L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn V, (giới tính: nam) sinh ngày 04/01/2018; Nguyễn Tấn H, (giới tính: nam) sinh ngày 04/01/2018. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án trên theo quy định, cụ thể vào các ngày 31/7/2020 và ngày 13/8/2020 nhưng ông L đều vắng mặt (ông L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt). Cho nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Bích Đ vẫn giữ nguyên phần trình bày và yêu cầu như trên của mình. Bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến tham dự phiên tòa vào các ngày 01/9/2020 và ngày 16/9/2020 nhưng ông L vẫn vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### [1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Đ và ông L tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 19/9/2014, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không đạt được hạnh phúc như mong muốn nên bà Đ có đơn yêu cầu xin ly

hôn với ông L, quan hệ tranh chấp được xác định là xin ly hôn, vụ việc được Tòa án nhân dân quận C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa vào các ngày 01/9/2020 và ngày 16/9/2020 nhưng ông L vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của bà Đ và ông L là hợp pháp trên cơ sở tự nguyện, trong thời gian chung sống thì tình cảm vợ chồng của bà Đ và ông L có sự rạn nứt, mâu thuẫn với nhau, giữa hai người không tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, không hàn gắn tiếp tục cuộc sống hôn nhân đã được xây dựng. Theo bà Đ cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống của hai người không hợp nhau, ông L không chăm lo cho vợ con. Bà Đ nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được. Bà Đ và ông L đã sống ly thân đến nay là 01 năm 08 tháng.

Xét thấy, để xây dựng hạnh phúc của gia đình, cũng như cuộc sống của vợ chồng phải được vun đắp từ tình cảm thật sự xuất phát từ bản thân của cả người vợ và người chồng, sự tự nguyện cả hai người đồng thời cùng duy trì, giữ gìn hạnh phúc đã xây dựng, cùng chăm lo cho nhau và nuôi dạy con chung, nhưng bà Đ và ông L không làm được điều này; tại phiên tòa hôm nay bà Đ kiên quyết xin ly hôn với ông L. Riêng đối với ông L, tại bản tự khai ngày 27/7/2020, ông L cho rằng không muốn ly hôn vì còn thương vợ thương con, nhưng nếu bà Đ kiên quyết ly hôn thì ông L đồng ý ly hôn. Việc ông L trình bày còn thương bà Đ không muốn ly hôn nhưng ông L không đưa ra cách khắc phục hay tham gia hòa giải để đoàn tụ. Bên cạnh mặc dù ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 01/9/2020; ngày 16/9/2020 nhưng ông L không đến, điều này chứng tỏ ông L không tha thiết duy trì cuộc sống hôn nhân với bà Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Đ và ông L không đạt được, nếu gán ép sẽ không mang lại hạnh phúc cho bà Đ và ông L. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ, cho bà Đ được ly hôn với ông L là có căn cứ.

- Về con chung: Bà Đ và ông L có 04 con chung tên: Nguyễn Thị Ngọc L, (giới tính: nữ) sinh ngày 07/8/2015; Nguyễn Tấn V, (giới tính: nam) sinh ngày 04/01/2018; Nguyễn Tấn H, (giới tính: nam) sinh ngày 04/01/2018; Nguyễn Tấn N, (giới tính: nam) sinh ngày 02/4/2019. Bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc L, (giới tính: nữ) sinh ngày 07/8/2015 và cháu; Nguyễn Tấn N, (giới tính: nam) sinh ngày 02/4/2019. Yêu cầu ông L tiếp tục nuôi dưỡng

cháu Nguyễn Tấn V, (giới tính: nam) sinh ngày 04/01/2018; Nguyễn Tấn H, (giới tính: nam) sinh ngày 04/01/2018. Tại bản tự khai ngày 24 tháng 7 năm 2020, ý kiến của ông L về con chung thống nhất như ý kiến của bà Đ.

Xét thấy, hiện tại cháu Hiện tại cháu L, cháu N đang do bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu V, cháu H đang do ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, nhằm đảm bảo về điều kiện chăm sóc, ổn định chỗ ở, ổn định tinh thần các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu L, cháu N cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng; Giao cháu V, cháu H cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do mỗi người nuôi 02 con chung và bà Đ và ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử nghĩ không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông L xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Bích Đ chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/ 006196 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ; bà Đ đã nộp xong án phí.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Bích Đ được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc L, (giới tính: nữ) sinh ngày 07/8/2015 và cháu; Nguyễn Tấn N, (giới tính: nam) sinh ngày 02/4/2019 cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành; Giao cháu Nguyễn Tấn V, (giới tính: nam) sinh ngày 04/01/2018; Nguyễn Tấn H, (giới tính: nam) sinh ngày 04/01/2018 cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Đ và ông L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Đ và ông L theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Đ và ông L xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

**4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Nguyên đơn bà Lê Thị Bích Đ chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/ 006196 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ; bà Đ đã nộp xong án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định; để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Nguyễn Trung Trực**